

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSPT
Ngày 07 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng
Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám
Bà Nguyễn Lệ Kiều

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSPT ngày 18 tháng 7 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn C và người bị hại Trần Thị V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn C**, sinh năm 1960; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp VP B, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương Văn Đ, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị N (chết); có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trương Văn C: Ông Nguyễn Duy S, là Luật sư của Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn KK, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 48 lô 10, đường BVĐ, Khóm 2, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bị hại có kháng cáo: Trần Thị V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp MT, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 18/4/2016 ông Trương Công Đ điện thoại cho Trương Văn C kêu Chính đến nhà ông Trương Văn Đ (là cha ruột của C và Đ) để giải quyết việc đất

đai. Do Trương Văn Ch biện việc nhà không đi được nên C kêu Trương Công Đ đến nhà C để giải quyết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày ông Trương Công Đ, bà Trần Thị V đến nhà ông C tại ấp VP B, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu để nói chuyện đất đai với nhau trước sự chứng kiến của ông Trương Văn N, bà Lê Thị H (anh ruột và chị dâu của C, Trương Công Đ), anh Trương Tuân E (cháu ruột của C, Trương Công Đ) và bà Nguyễn Thị L (vợ C).

Trong quá trình nói chuyện hai bên có mâu thuẫn, cự cãi lẫn nhau. Bà Trần Thị V nhào lại định đánh Trương Văn C nhưng được bà Nguyễn Thị L ngăn cản (kéo lại) nên bà V không đánh được C. Ngay lúc đó, ông Trương Công Đ nhào vô đánh Trương Văn C, cả hai dùng tay đánh nhau qua lại nhưng không ai bị thương tích. Sau đó, Trương Tuân E ôm Trương Văn C còn Trương Văn N ôm Trương Công Đ can ngăn không cho đánh nhau; lúc bị Tuân E ôm can ngăn thì Trương Văn C vùng vẫy và bị ngã, trong khi bị ngã Trương Văn C lượm được miếng ván gỗ, Trương Văn C đứng lên tiến về phía bà Trần Thị V đang đứng dùng ván gỗ đánh một cái trúng vào trán bà Trần Thị V gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 105/TgT ngày 16/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận bà Trần Thị V bị 01 sẹo ở giữa trán, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%.

Đến ngày 02/11/2016, bà Trần Thị V có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu: Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trương Văn C 05 (năm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trương Văn C bồi thường cho bị hại Trần Thị V 20.106.140đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án theo Luật thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2017 bị cáo Trương Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017, bị hại Trần Thị V kháng cáo yêu cầu Trương Văn C bồi thường số tiền 132.786.495 đồng và nếu sau này vết thương có tái phát thì C phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Bà Trần Thị V yêu cầu xử phạt bị cáo Trương Văn C mức án 03 năm tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 tháng tù là phù hợp, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù bị cáo có khắc phục hậu quả nhưng cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo của bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa

phúc thẩm, người bị hại cũng không cung cấp chứng cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới so với cấp sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của người bị hại.

Đối với kháng yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại các chi phí hợp lý, nhưng chưa xem xét các chứng từ đi tái khám tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho toàn bộ số tiền yêu cầu bồi thường, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiếp cho người bị hại theo các chứng từ khám bệnh người bị hại cung cấp nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Xuất phát từ mâu thuẫn của anh em trong gia đình chưa được hòa giải và sự bức xúc của bà Trần Thị V nên xảy ra việc bị cáo Trương Văn C gây thương tích cho bà V. Hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Lý do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo được hưởng và hiện nay bị cáo đang mắc nhiều chứng bệnh như: Tiểu đường tuyp 2, thoái hóa đốt sống cổ, teo cơ, đau thần kinh tọa, đi lại khó khăn, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại. Nhận thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại, đề nghị xem xét các chứng từ hợp lý để bồi thường theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, Luật sư, người bị hại.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/4/2016, ông Trương Công Đ, bà Trần Thị V đến nhà bị cáo Trương Văn C thuộc ấp VPB, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu để nói chuyện việc giải quyết đất đai. Trong quá trình nói chuyện hai bên có xảy ra cự cãi và Trương Văn C thực hiện hành vi dùng ván gỗ đánh vào trán của bà V. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 105/TgT ngày 16/8/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận bà Trần Thị V bị 01 sẹo ở giữa trán, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Trương Văn C: Hành vi dùng ván gỗ đánh vào trán bà Trần Thị V của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp tới sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo

vệ; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục và để phòng ngừa trong xã hội như cấp sơ thẩm đã quyết định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường dân sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Nhưng mức án 05 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là không đủ răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như không chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt của bị hại mà chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại Trần Thị V, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trương Văn C bồi thường cho bà Trần Thị V tổng cộng là 20.106.140 đồng, gồm các khoản là: tiền thuốc, chụp CT và chuyển viện theo toa vé là 9.796.140 đồng; tiền mất thu nhập của người bệnh là 14 ngày x 120.000đ/ngày = 1.68.000 đồng; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 14 ngày x 120.000đ/ngày = 1.680.000 đồng; tiền xe từ bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu về xã VPD (02 lượt về) là 300.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần một khoản bằng 6.650.000 đồng. Nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét các chứng từ khám bệnh của bà V tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị V không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh được chi phí hợp lý yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 132.786.495 đồng, nhưng bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại theo các chứng từ khám bệnh mà người bị hại cung cấp với số tiền là 17.086.495đ. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với số tiền khám bệnh. Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường tiền xe người bị hại đi khám bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh, những lần đi tái khám tại Bạc Liêu và đi lấy giấy y chứng với số tiền là 9.390.355đ, tổng các khoản tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 29.496.495đ, trừ với số tiền bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 9.390.355đ là phù hợp.

Như đã phân tích, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về tăng bồi thường thiệt hại; đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường. Người bị hại bà Trần Thị V không phải nộp án phí.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trương Văn C; không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bà Trần Thị V, chấp nhận một phần kháng cáo về bồi thường thiệt hại của người bị hại Trần Thị V. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu về trách nhiệm dân sự.

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C 05 (năm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ Luật dân sự:

Buộc bị cáo Trương Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Thị V số tiền tổng cộng là 29.496.495đ, trừ số tiền bị cáo đã nộp 20.106.140đ theo Biên lai số 004664 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 9.390.355đ (chín triệu ba trăm chín chục nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng) cho bà Trần Thị V.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 469.517đ (bốn trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm mười bảy đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch. Bà Trần Thị V không phải nộp án phí.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 13/6/2017 Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, Bạc Liêu;
- Cơ quan HS nghiệp vụ CS tỉnh;
- VKSND huyện Phước Long;
- TAND huyện Phước Long;
- CQĐT huyện Phước Long;
- THA huyện Phước Long (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HS, THCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thanh Hùng